

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+CTK3+BK14	7:25	20+1+0	0+0+0		15+2+0	0+0+0	chuyen 2 ctk3-bk14
2		BK5+P8+TTC3	7:25	6+11+4	0+0+0		7+9+5	0+0+0	
3		TD3+BK15+BK14	7:25	0+16+4	0+0+0		1+16+0	0+0+0	chuyen 1 td3-bk14
4		SAVR+RC4+BK10	9:25	19+0	0+0		14+2+2	0+0	CHUYEN 7 RC4-BK10
5		BK21+TTC2+TTC1	9:25	8+5+8	0+0+0		6+5+8	0+0+0	
6		BK8+SAVR	9:25	14+6	0+0		10+11	0+0	
7		P4+P6+P10	11:25	0+15+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	chuyen 4 p4-p6
8		BK15+P8	11:25	5+14	0+0		4+17	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ Đi về trong ngày TD1-2ng, P6-7ng, p8-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025		TO: P6 - CTK3 - TD2			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: HÙNG - N.CƯỜNG - HIẾU			ETA: 09:20		
XANH-1										
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU VIỆT THANH	P6				3	40	71	AY CII	Vietnamese
2	VU VAN TOAN	P6						75	AY CII	Vietnamese
3	CHERNRIAVSKI D	P6	83	1	10			118	KH-THAC	Russian
4	DUƠNG ĐỨC HIẾU	P6	98	1	10			66	KH-THAC	Vietnamese
5	PIATOV S	P6	800	1	13			102	KH-THAC	Russian
6	NGUYỄN VĂN DUY ANH	P6	02	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
7	VU VAN HOAN	P6	88	1	2			75	KH-THAC	Vietnamese
8	VU ĐÌNH HOÀN	P6	92	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO MẠNH HUY	P6	93-95	3	17			79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU THÈ	P6						60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN HÙNG	P6	97	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ XUÂN THU	P6						61	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN	P6						76	DVL	Vietnamese
14	LÊ TRƯỞNG SA (XNKT)	P6						69	DVL	Vietnamese
15	VUÔNG VĂN THÔNG	P6	84-86	3	19			69	YTE	Vietnamese
16	HÀ DUY ĐÔNG	P6						93	KH-THAC	Vietnamese
17	HOÀNG TIẾN DŨNG	P6	87	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG THỌ TÂM	P6	96	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
19	HÀ XUÂN THANH	P6	01	1	6			112	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN SAU	P6	99	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRI TÍN	CTK3						78	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P6	20	1.574	17	118	3	40	15		
2	CTK3	1	78	0	0	0	0	2+2		CHUYEN 2 PAX CTK3-TD2
3	TD2	0	0	0	0	3	40	0		
TOTAL		21	1.652	17	118	6	80	17		
WEIGHT KG			1.652		118		80			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

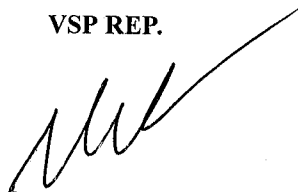
DATE: 27/03/2025		TO: BK5 - P8 - TTC3				AIRCRAFT: 416			ETD: 07:40	
FLIGHT: 2		FROM: VT				CREW: LHM - ĐỨC - DŨNG			ETA: 09:30	
VANG-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM THAI SƠN	BK5	61-62	2	14			80	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN THANH	BK5	60	1	11			80	KH-THAC	Vietnamese
3	HUYNH THANH HỮU	BK5	51-52	2	13			66	SINH HUNG	Vietnamese
4	NGUYỄN SANG	BK5	53-54	2	16	3	51	68	SINH HUNG	Vietnamese
5	LAI ANH TUÂN	BK5	56	1	12	3	54	104	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ HỒNG LINH	BK5	55	1	9			84	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC NAM	P8	44	1	4			77	D-HANH	Vietnamese
8	HUYNH XUAN TRUONG	P8						76	D-HANH	Vietnamese
9	LAZAREV A.	P8	51	1	6			88	KH-THAC	Russian
10	TRẦN VĂN QUÊ	P8	45	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ XUAN THANH	P8						72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN NGUYỄN BAO MINH	P8						80	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MẠNH HUNG	P8						73	ANTOAN	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC TUNG	P8	49-50	2	7			73	YTE	Vietnamese
15	TRẦN NGỌC ĐỨC THANG	P8	42-43	2	9			65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HOA	P8	48	1	6			81	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DUC THANG	P8	46-47	2	11			78	KH-THAC	Vietnamese
18	CHU ĐỨC HUNG	TTC3	35	1	4			66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC CHUNG	TTC3	34	1	8			53	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ TUÂN MẠNH	TTC3	33	1	5	2	28	66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC3						78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

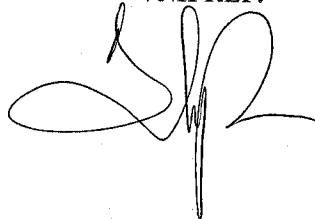
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	6	482	9	75	6	105	7		
2	P8	11	833	10	47	0	0	9		
3	TTC3	4	263	3	17	2	28	5		
TOTAL		21	1.578	22	139	8	133	21		
WEIGHT KG			1.578		139		133			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025	TO: TD3 - BK15 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - NPHÚ - THỤ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN LỤC	BK15						68	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN DUY ANH	BK15						65	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN HOÀNG SƠN	BK15	91	1	5			87	KH-THAC	Vietnamese
4	DU TRẦN HÙNG	BK15	87-88	2	17			78	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN QUANG HOÀNG	BK15	89	1	9			66	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HUY	BK15	90	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯU TIẾN THANH	BK15	97	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ CHÍ CÔNG	BK15	84	1	7			92	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ HỮU CHÍNH	BK15	99	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG THAI ANH	BK15	92	1	4	2	40	77	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ ĐÌNH NAM	BK15	93-94	2	19			70	CODIEN	Vietnamese
12	HOÀNG CAO MINH	BK15	95-96	2	16			70	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN ANH QUANG	BK15	82-83	2	20			82	CODIEN	Vietnamese
14	VŨ NGỌC THAI SƠN	BK15	81	1	13	2	35	75	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SA	BK15	85-86	2	11			67	PSV	Vietnamese
16	HÀ VĂN THUẬN	BK15	98	1	7			55	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN QUANG	TD2	35-36	2	16			72	CODIEN	Vietnamese
18	ĐẶNG ANH TUẤN	TD2	39	1	10			50	XAYLAP	Vietnamese
19	NGÔ LAI THÍCH	TD2	37	1	10	1	14	89	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD2	40-42	3	20			64	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	0	0	0	0	0	0	1	1	CHUYEN 1 PAX TU TD3-TD2
2	BK15	16	1.163	19	142	4	75	16		
3	TD2	4	275	7	56	1	14	0		
TOTAL		20	1.438	26	198	5	89	17		
WEIGHT KG			1.438		198		89			

GRAND TOTAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025	TO: SAVR - RC4 - BK10	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - N.CU'ONG - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DOBRYNIN PAVEL	SAVR	40	1	12			104	AMNGR	Russian
2	SHERSHOV VLADIMIR	SAVR	47-48	2	9			77	AMNGR	Russian
3	ĐẶNG VIỆT CUÔNG	SAVR	33	1	3			67	D-HANH	Vietnamese
4	EREMEEV EVGENIY NIKOLAEVICH	SAVR	51	1	12	1	14	99	KHOAN	Russian
5	DOROSHENKO ARTEM	SAVR	44-45	2	16			73	AMNGR	Russian
6	ĐÀU MINH A	SAVR	46	1	10			68	AMNGR	Vietnamese
7	PHẠM VĂN AN	SAVR	53-54	2	12			69	AMNGR	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG ANH DŨNG	SAVR	36-37	2	20			69	PVD LOGG	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN VỊNH	SAVR	34	1	14			93	DVL	Vietnamese
10	VŨ VĂN NAM	SAVR	31	1	14			72	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	SAVR	55	1	15	1	7	74	DMC-MI	Vietnamese
12	TRỊNH VĂN KIẾN	SAVR	35	1	11			63	DMC-MI	Vietnamese
13	KIMAKOVSKII STANISLAV	SAVR	38-39	2	13			97	AMNGR	Russian
14	GORCHAKOV SERGEI	SAVR	41	1	17			100	AMNGR	Russian
15	KRAVTSOV VLADISLAV	SAVR	42-43	2	15			108	AMNGR	Russian
16	VAVILIN IVAN	SAVR	49-50	2	10			96	AMNGR	Russian
17	NGO TUAN CUONG	SAVR	65	1	7			78	AMNGR	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HOÀNG	SAVR	32	1	5			66	AMNGR	Vietnamese
19	LÂM VĂN NHÂN	SAVR	69	1	12			62	AMNGR	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	19	1.535	26	227	2	21	13		
2	RC4	0	0	0	0	0	0	2	7	CHUYEN 7 PAX RC4-BK10
3	BK10	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.535	26	227	2	21	17		
WEIGHT KG			1.535		227		21			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025	TO: BK21 - TTC2 - TTC1	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: LHM - ĐỨC - DŨNG	ETA: 11:50
VANG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	BK21	04	1	13			79	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HUY	BK21	10	1	15			83	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	BK21	09	1	9	1	15	75	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ VĂN DUÂN	BK21	07	1	16			74	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HÀ	BK21	02-03	2	19			63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN HẬU HAI	BK21	05-06	2	19			57	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẠO ĐÌNH CƯỜNG	BK21	08	1	17			78	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC VIỆT	BK21	11	1	9			62	PSV	Vietnamese
9	PHÙNG MINH HIẾU	TTC2	07	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ TRƯỞNG KIẾN	TTC2	08	1	7			97	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI VĂN TUÂN	TTC2				3	45	58	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ PHƯƠNG	TTC2	09	1	5			59	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ TIẾN QUY	TTC2	06	1	5			75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTC1	30	1	3			48	KH-THAC	Vietnamese
15	MÀ ANH TIT	TTC1	25	1	11			68	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ĐẠI THANH	TTC1	22	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	24	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	TTC1	28-29	2	10			71	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	TTC1	31	1	12			79	KH-THAC	Vietnamese
20	NINH VĂN SƠN	TTC1	26-27	2	16			68	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HÙNG	TTC1	23	1	4			75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK21	8	571	10	117	1	15	6		
2	TTC2	5	366	4	23	3	45	5		
3	TTC1	8	544	10	67	0	0	8		
TOTAL		21	1.481	24	207	4	60	19		
WEIGHT KG			1.481		207		60			

GRAND TOAL: 1.748 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025	TO: BK8 - SAVR	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - NPHÚ - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN CÔNG LỰC	BK8	94-95	2	19	3	60	65	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN QUYÊN	BK8	90	1	15			67	XAYLAP	Vietnamese
3	TẠ VĂN CUÔNG	BK8	86-87	2	14			73	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH HÙNG	BK8	81	1	16			67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRUNG KIẾN	BK8	91-92	2	19			62	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM VĂN CÔNG	BK8	82-83	2	20			72	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN TÍNH	BK8	73-74	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ VĂN TRĂNG	BK8	80	1	11			65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC PHI	BK8	88-89	2	22			68	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN PHƯƠNG	BK8	75-76	2	17			59	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM CÔNG HÌNH	BK8	93	1	13			65	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN NGỌC	BK8	78-79	2	19			78	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ HỮU QUAN	BK8	84-85	2	17			58	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	BK8	77	1	7			68	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HÙNG	SAVR	58	1	7			63	AMNGR	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	SAVR	56-57	2	14			70	AMNGR	Vietnamese
17	LÊ HUY DIỆP	SAVR	54-55	2	9			53	AMNGR	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HÙNG	SAVR	51	1	7			70	AMNGR	Vietnamese
19	VŨ VĂN ĐÔNG	SAVR	53	1	14			62	AMNGR	Vietnamese
20	TRẦN THANH TÂM	SAVR	52	1	13			55	BAKER HU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK8	14	929	23	226	3	60	10		
2	SAVR	6	373	8	64	0	0	12		
TOTAL		20	1.302	31	290	3	60	22		
WEIGHT KG			1.302		290		60			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025	TO: P4 - P6 - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HUNG - N.CUONG - HUY	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THANH CHUNG	P6	63-64	2	12			71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN HUY THAI	P6	71	1	6			79	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO NGUYỄN HUNG	P6	74	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ MINH TOÀN	P6	66-67	2	17	1	17	112	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐINH HOÀI NAM	P6	68-69	2	20			83	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HIỆP	P6	70	1	8			89	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀO KIM SÂM	P6	73	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HỒNG GIANG	P6	77	1	6			73	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ QUANG HUY	P6	72	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG THANH	P6	76	1	7			73	PSV	Vietnamese
11	DƯƠNG VĂN TUẤN	P6	78	1	7			62	PSV	Vietnamese
12	ĐẶNG XUÂN ĐƯƠNG	P6	82	1	4			69	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HUY	P6	80-81	2	13			86	PSV	Vietnamese
14	ĐỖ DUY	P6	79	1	6			68	PSV	Vietnamese
15	TRỊNH TRẦN GIA NIÊN	P6	75	1	7			76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	0	0	0	0	0	0	0 + 4	CHUYEN 4 PAX P4--P6	
2	P6	15	1.136	19	130	1	17	18		
3	P10	0	0	0	0	3	50	4		
TOTAL		15	1.136	19	130	4	67	22		
WEIGHT KG			1.136		130		67			

GRAND TOAL: 1.333 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2025	TO: BK15 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - NPHỮ - NNAM	ETA: 14:05
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ PHONG TÙNG	BK15	35	1	11			72	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐẶNG TIẾN DŨNG	BK15	34	1	7			78	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI ĐỨC THUẬN	BK15	500	1	6			70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HOA	BK15				2	40	62	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐOÀN ĐÌNH DŨNG	BK15	36-37	2	21			63	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P8	62	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG PHÚC HÙNG	P8	66	1	10			95	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG TRÍ NAM	P8	59	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐÀO TIẾN ĐẠT	P8	52	1	9			81	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN BẠC	P8	55	1	3	5	85	69	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM TÚ ANH	P8	56-57	2	6			67	KH-THAC	Vietnamese
12	THAI TRỌNG BÌNH	P8	63	1	14			82	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI QUÂN	P8	53	1	10			64	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRÍ HÙNG	P8	65	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ QUANG THẮNG	P8	61	1	8			58	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	58	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8	60	1	2			60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HOANG GIANG	P8	54	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC CHÂN	P8	64	1	4			77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK15	5	345	5	45	2	40	4		
2	P8	14	1.025	15	100	5	85	17		
TOTAL		19	1.370	20	145	7	125	21		
WEIGHT KG			1.370		145		125			

GRAND TOAL: 1.640 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN